

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ NINH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 103/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 8 - 2020

V/v: “Xác định con cho cha”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Xu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thanh Liêm.
2. Bà Vũ Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc “Xác định con cho cha” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXX- ST ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh Lưu Văn L, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khối phố 8 (Nay là khối phố M), phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2/ Bị đơn: Chị Bùi Thị P, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Anh Quốc H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của đương sự và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lưu Văn L trình bày: Anh và chị Bùi Thị P quen biết nhau trong khoảng thời gian từ tháng 6, tháng 7 năm 2016, anh quen biết chị P khi chị P làm nghề cắt tóc tại tiệm tóc ở đường Trương Nữ Vương, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Khi anh cắt tóc tại tiệm tóc của chị P vài lần thì hai người quen biết nhau, sau đó hai người có quan hệ lén lút, qua lại với nhau đến khoảng tháng 9/2016 thì chị P mang thai. Khi anh và chị P quen biết, qua lại và có quan hệ với nhau thì anh không biết chị P đã có chồng. Thực ra lúc quen biết nhau, qua lại với chị P và có quan hệ thể xác với nhau thì anh cũng không xác định gì với chị P, quan hệ giữa hai người

chỉ là quan hệ qua đường, chơi bời, lén lút nên sau đó một thời gian ngắn thì hai người không còn liên lạc nữa. Hơn một năm sau thì chị P bỗng một cháu trai khoảng 04 tháng tuổi đến nhà anh và yêu cầu anh nuôi cháu. Anh nhận thấy thời điểm mà anh với chị P có quan hệ gần gũi phù hợp với thời gian chị P sinh cháu nên anh có lấy mẫu ADN của cháu với mẫu ADN của anh đi xét nghiệm, kết quả xét nghiệm ADN xác định cháu trai này là con ruột của anh. Sau khi có kết quả xét nghiệm ADN, xác định cháu trai là con ruột của anh, anh có yêu cầu chị P cùng anh đến cơ quan chức năng làm giấy khai sinh cho cháu, khi đó anh mới biết là cháu đã có giấy khai sinh mang tên Nguyễn Anh Quốc K, sinh ngày 05/5/2017, tên mẹ là Bùi Thị P và tên cha là Nguyễn Anh Quốc H, lúc này anh mới biết chị P đã có chồng và trên khai sinh của con anh thì cha của cháu là chồng của chị P. Sau đó, anh đã nhiều lần đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam để nhờ can thiệp, thay đổi họ tên cho con theo họ của anh, nhưng Ủy ban nhân dân các cấp yêu cầu phải có quyết định huỷ giấy khai sinh của cháu Nguyễn Anh Quốc K thì anh mới làm lại được khai sinh cho cháu. Để đảm bảo các quyền lợi của cháu sau này. Vì vậy, anh làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án can thiệp giải quyết, xác định cháu Nguyễn Anh Quốc K là con ruột của anh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh tham gia phiên tòa về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ theo trình tự thủ tục các bước tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lưu Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng bị đơn chị Bùi Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh Quốc H không hợp tác, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung vụ án: Khoảng tháng 6, tháng 7 năm 2016 anh Lưu Văn L có vài lần đến tiệm cắt tóc của chị Bùi Thị P tại đường Trương Nữ Vương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam cắt tóc thì hai người quen biết nhau, từ đó nảy sinh tình cảm, qua lại, lén lút quan hệ thể xác, sau một thời gian ngắn thì hai người không còn

liên lạc nữa. Hơn một năm sau chị P bỗng một cháu trai khoảng 04 tháng tuổi đến nhà anh L và giao cho anh L nuôi dưỡng từ đó đến nay. Để xác định cháu trai mà chị P giao cho anh L nuôi dưỡng có phải là con ruột của mình hay không nên anh L đã lấy mẫu ADN của cháu trai và lấy mẫu ADN của anh để giám định. Tại phiếu kết quả phân tích ADN ngày 18/8/2017 của Hội đồng khoa học công ty Gentis kết luận: Người có mẫu ADN kí hiệu 9712B (Luu Văn L) và người có mẫu ADN kí hiệu 9712C (Con) Có quan hệ huyết thống Cha - Con. Sau khi có kết quả giám định ADN xác định giữa anh và cháu trai có quan hệ huyết thống Cha - Con nên anh yêu cầu chị P đến cơ quan chức năng để làm giấy khai sinh cho con thì mới biết cháu đã có giấy khai sinh với họ tên là Nguyễn Anh Quốc K, sinh ngày 05/5/2017, họ tên người mẹ là Bùi Thị P và họ tên người cha là Nguyễn Anh Quốc H. Sau đó anh đã nhiều lần đến Ủy ban nhân dân xã Ti, huyện P, tỉnh Quảng Nam và Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam để nhờ can thiệp, thay đổi họ tên cho con theo họ của anh nhưng Ủy ban nhân dân các cấp yêu cầu phải có quyết định huỷ giấy khai sinh của cháu Nguyễn Anh Quốc K thì mới làm được khai sinh lại cho cháu theo yêu cầu của anh. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu sau này nên anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xác định cháu Nguyễn Anh Quốc Khoa là con ruột của anh. Vì kết quả phân tích ADN ngày 18/8/2017 của Hội đồng khoa học công ty Gentis là do người đề nghị cung cấp các mẫu ADN, không phải do cơ quan tiến hành tố tụng trưng cầu nên chưa đủ cơ sở để giải quyết vụ án. Ngày 08/6/2020 Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam ra quyết định trưng cầu Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thực hiện giám định ADN của anh Lưu Văn L và ADN của cháu Nguyễn Anh Quốc K có quan hệ huyết thống cha – con hay không. Tại kết luận giám định số: 620/CO9C (Đ3) ngày 16/6/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Lưu Văn L có quan hệ huyết thống cha – con với Nguyễn Anh Quốc K. Hội đồng xét xử, xét yêu cầu khởi kiện của anh Lưu Văn L về việc xác định cháu Nguyễn Anh Quốc K là con ruột của anh là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 101 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Bùi Thị P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Anh Quốc H có mặt tại địa phương thể hiện tại biên bản xác minh ngày 14/5/2020 nhưng cố tình trốn tránh, không hợp tác gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

[3] Về án phí: Anh Lưu Văn L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 101 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 28; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lưu Văn L: Xác định cháu Nguyễn Anh Quốc K, sinh ngày 05/5/2017 là con ruột của anh Lưu Văn L.

Về án phí: Anh Lưu Văn L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003765 ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Anh L đã nộp xong tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện P Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phú Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Văn Xu

